



PHỤ LỤC I TÌNH TRẠNG CẦU TRÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG XÃ, CẦU GTNT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĂN QUAN
(Kèm theo Quyết định số 1345 /QĐ-UBND, ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Văn Quan)

T	T	Tên cầu	Đường xã	Địa phận xã	Lý trình	Chiều dài quản lý	Chiều dài thực tế sau khi rà soát (m)	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Kết cấu dầm, nhịp (dầm/mét)					Tải trọng	Năm xây dựng	Tình trạng	Ghi chú	
										Số nhịp	Sơ đồ nhịp	Chiều dài	BTCT DUL	BTC T					Liên hợp
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I		CẦU TREO (2)				100	100												
1		Cầu Nà Áng, thị trấn Văn Quan	Nối vào Đường trục thôn	thị trấn Văn Quan	giao tại Km31+100/QL.1B	50	50	2	1,5	1	1x50	50				0,5tán	2015	Tốt	Trên đường thôn
2		Cầu Nà Súng, xã Diềm He	ĐX	xã Diềm He	Km2+500 (giao tại Km1+500/ĐT.239)	50	50	2	1,5	1	1x50	50				0,5tán	2016	Tốt	Trên đường thôn
II		CẦU DÀN THÉP(2)	ĐX			98	98												
1		Cầu Đức Thịnh, thị trấn Văn Quan	ĐT	thị trấn Văn Quan	Km0+840	36	36	4	3,72	1	1x36	36			Cầu dàn thép	10tán	2018	Tốt	Trên đường nội thị
2		Cầu Tân Sơn, thị trấn Văn Quan	Đường nội thị	thị trấn Văn Quan	Km0+152 (giao Km29+200/QL.1B)	62	62	6	5,5	1	2x31	62			Cầu dàn thép	10tán	2021	Tốt	Trên đường nội thị
III		CẦU BTCT (11)				335,6	335,6												
1		Cầu Bán Châu, xã Lương Năng	ĐX	xã Lương Năng	Km0+010 (giao tại Km39+850/Q1.1B)	20	20	3,5	3	1	1x20	20	BTCT DUL				2021	Tốt	Cầu Lramp

